CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Garmex Sài Gòn

Ngày 30/09/2025	4,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**2.4%**	**-**

DT thuần
Q3/25
0.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.10| -17.8%
YoY: ▲ 0.33| 277%

LN thuần
Q3/25
-6.49
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.64| 20.2%
YoY: ▲ 2.22| 25.5%

LN sau thuế
Q3/25
-6.48
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.12| 1.7%
YoY: ▲ 2.23| 25.5%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
-1434%
YoY: +/-▼ 297%

ROE (TTM)
Q3/25
-8.5%
YoY: +/-▲ 0.4%

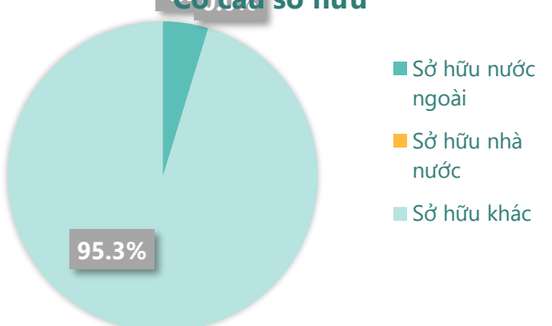
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
Số lượng CPLH (CP)	32,950,999
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,650
Sở hữu nước ngoài	4.7%
Beta	0.10
EPS	-942
P/E	-4.6

DT thuần
9T 2025
1.35
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.88| 185%

LN thuần
9T 2025
-22.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.20| 21.6%

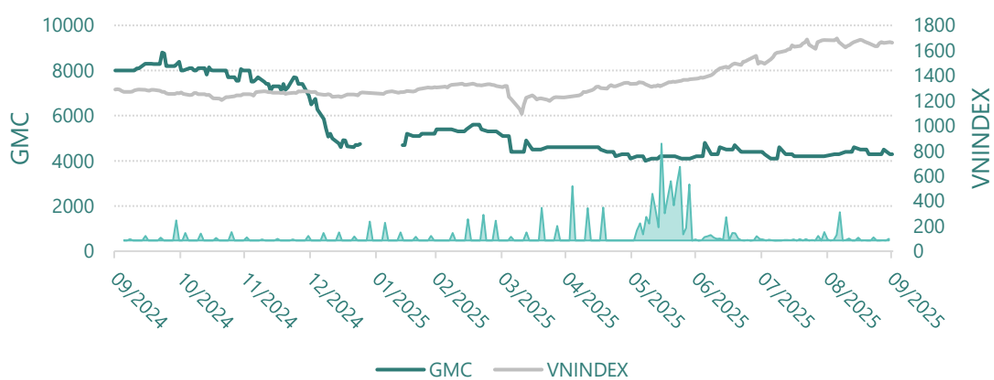
LN sau thuế
9T 2025
-20.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼12.8| -161%

Cơ cấu sở hữu

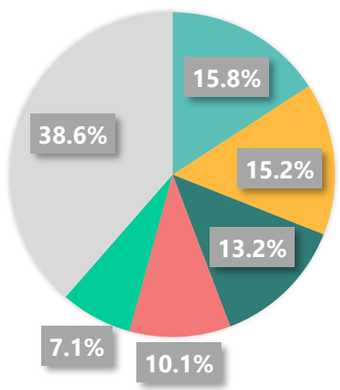


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

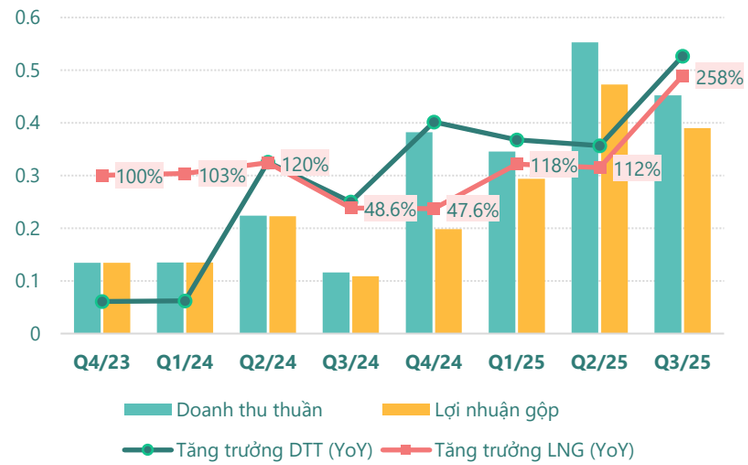


- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
- CTCP Đầu tư T.T.A
- CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế
- CTCP Dệt may Gia Định
- Lâm Tử Thanh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

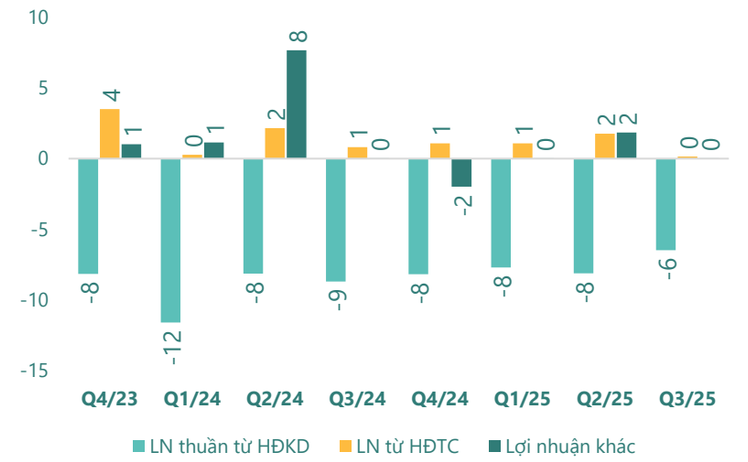
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



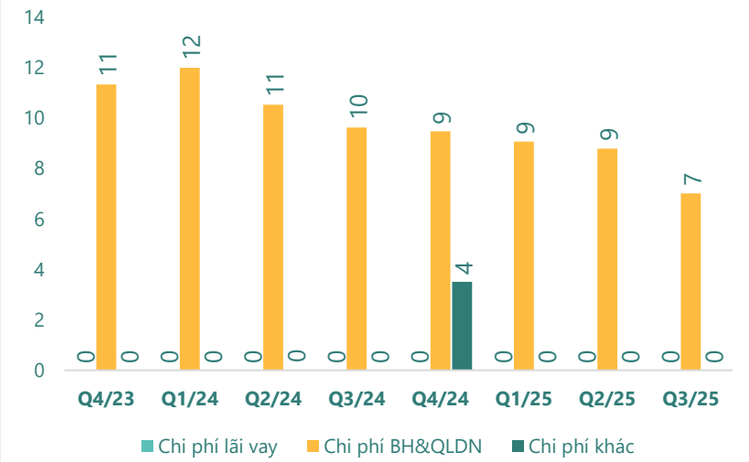
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



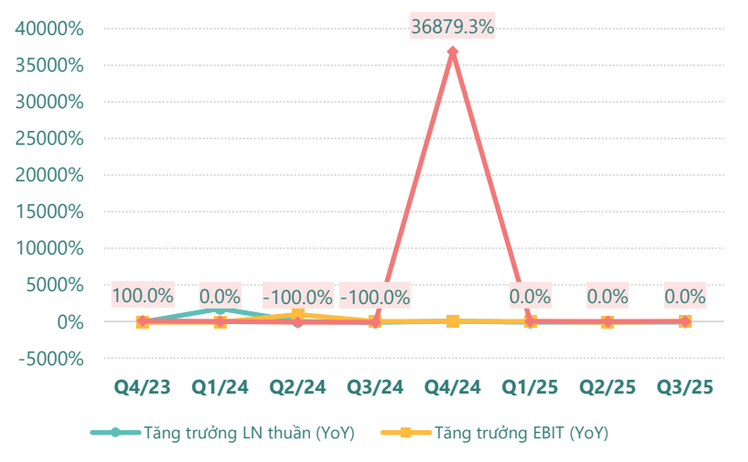
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



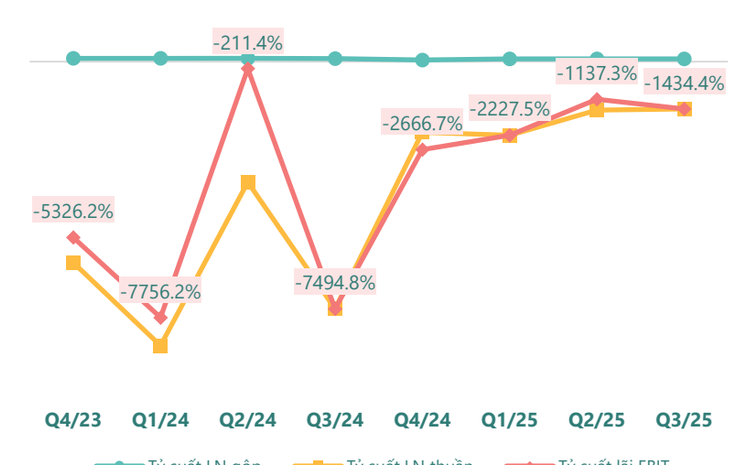
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



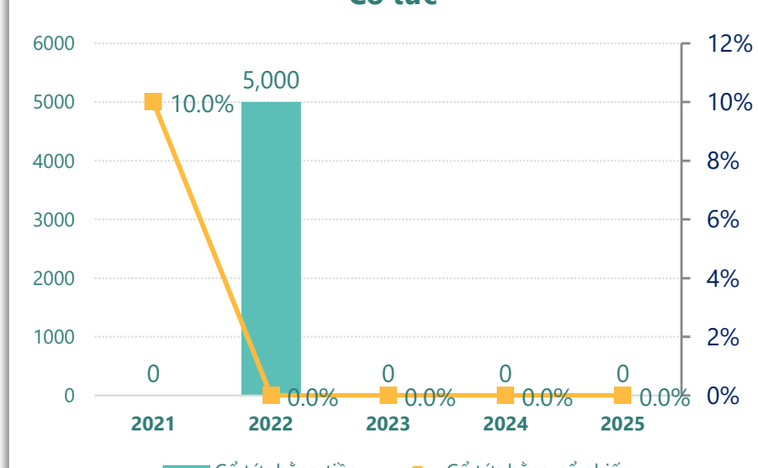
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

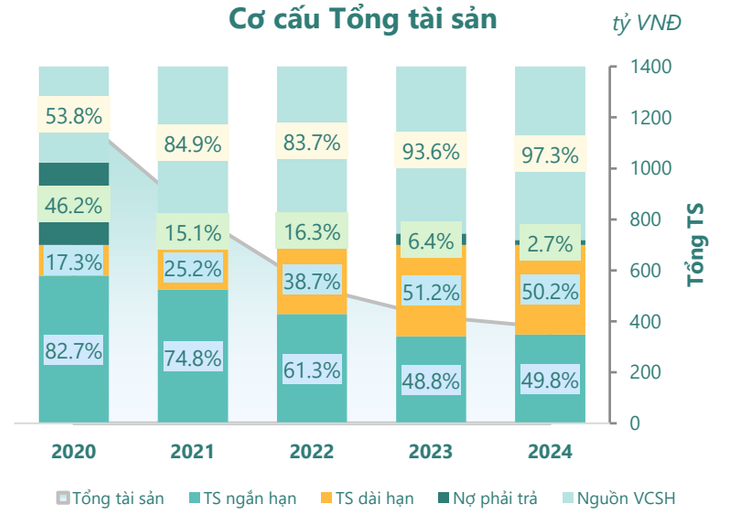
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

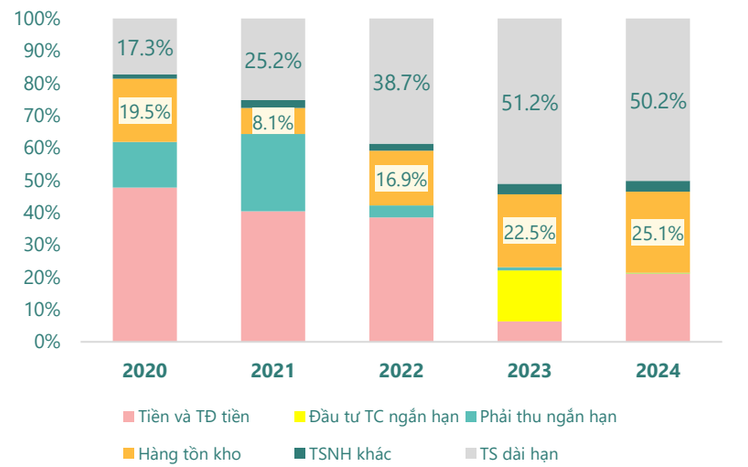
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



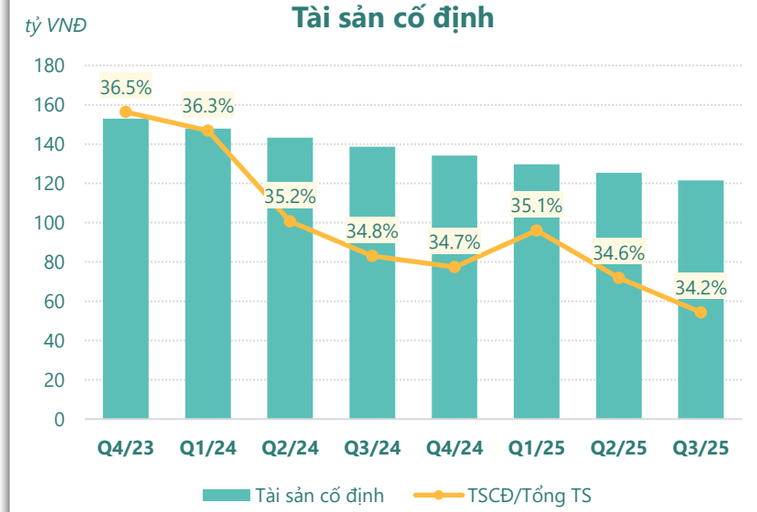
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



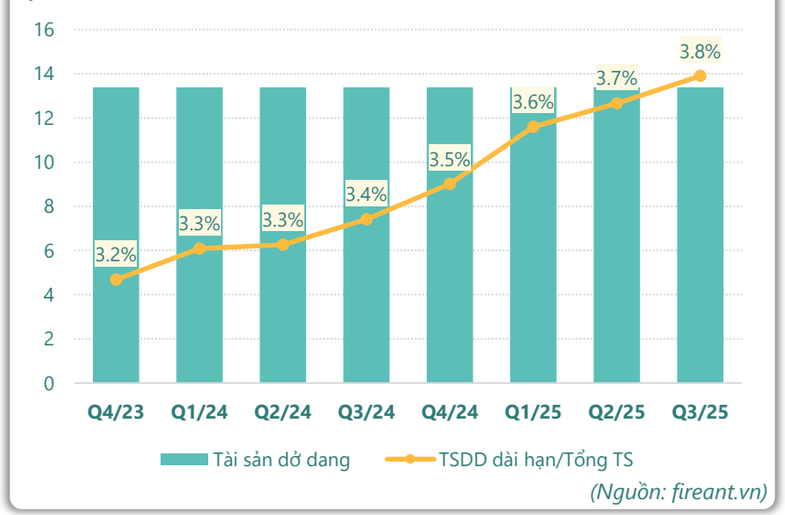
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



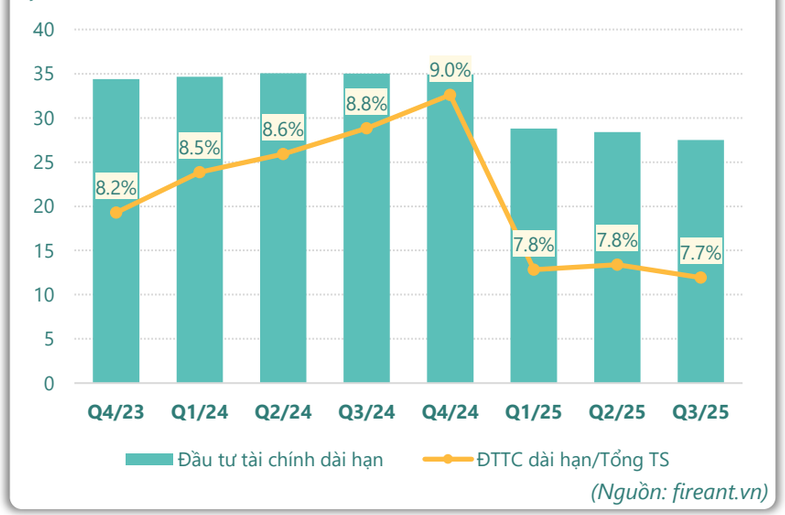
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



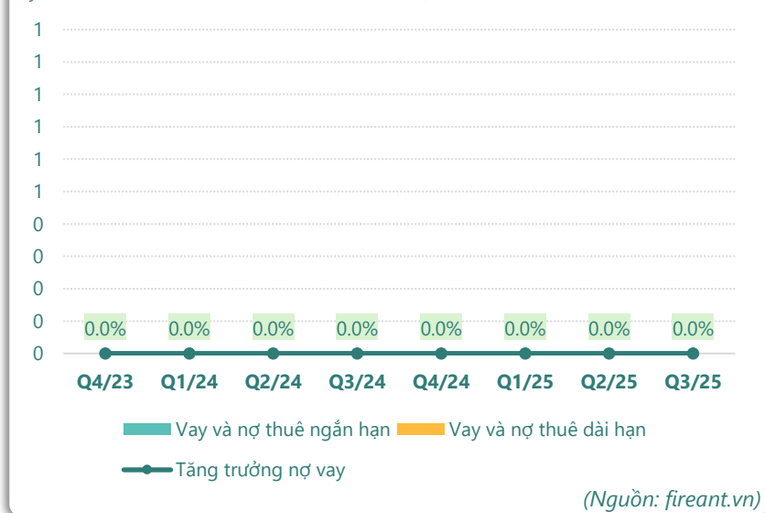
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

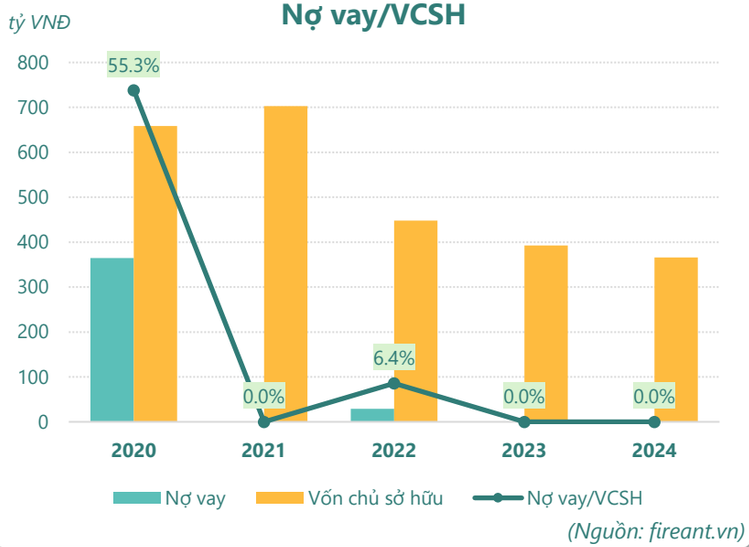
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

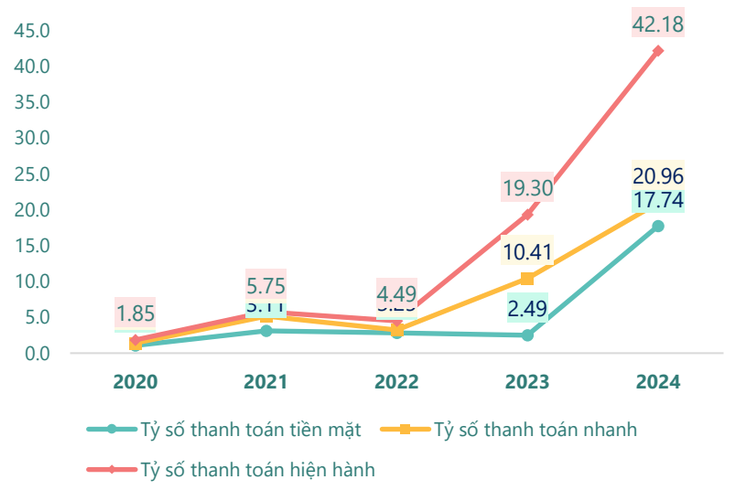
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



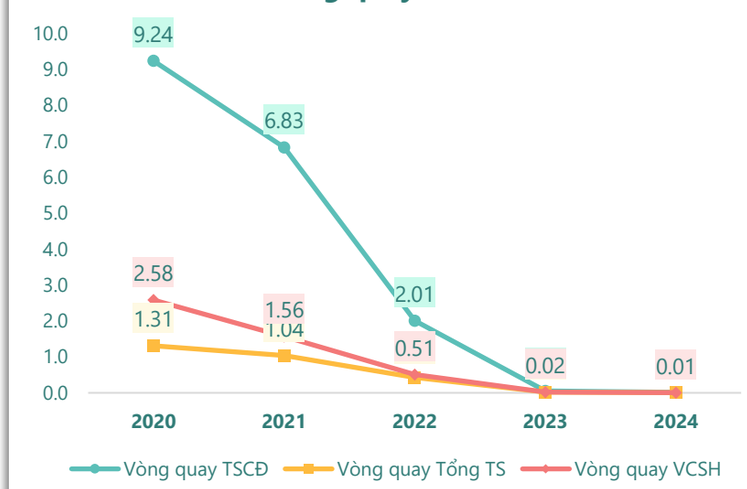
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



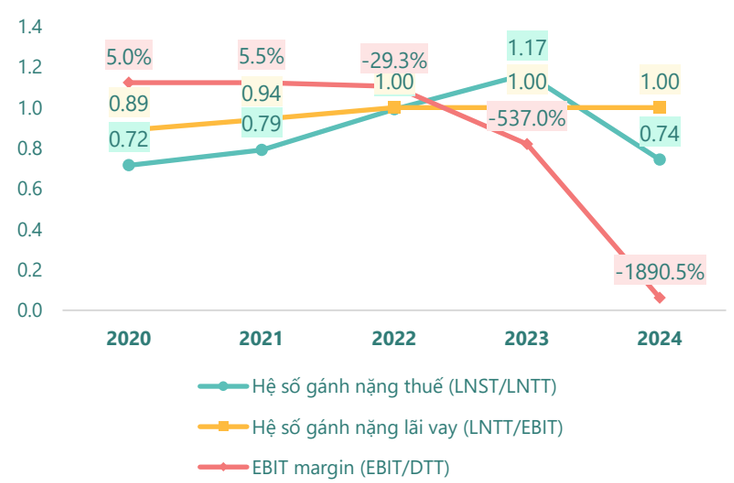
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



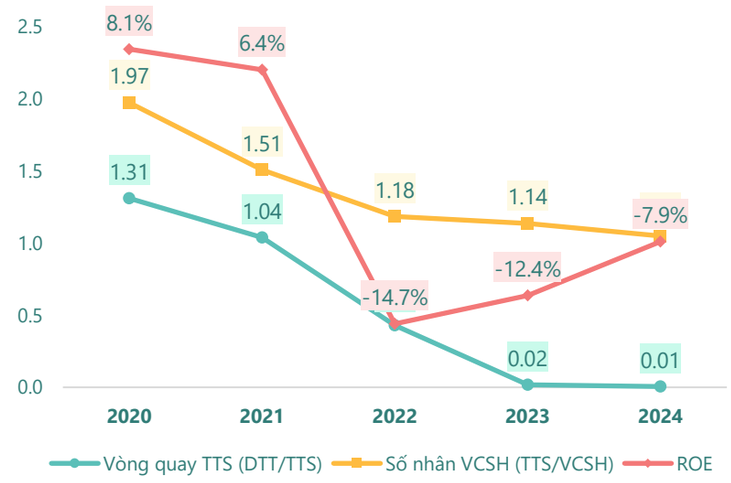
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



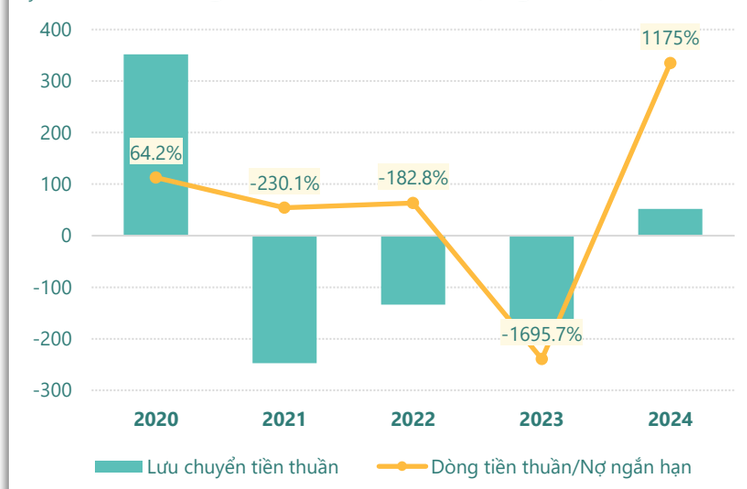
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0.45**	**0.12**	**277%**	**1.35**	**0.47**	**185%**
Giá vốn hàng bán	0.06	0.01	518%	0.19	0.01	2334%
Lợi nhuận gộp	0.39	0.11	255%	1.16	0.47	148%
Doanh thu HĐTC	1.05	0.84	25.3%	2.45	3.41	-28.2%
Chi phí TC	0.91	0.03	2925%	-0.55	0.17	-429%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-1.58**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**7.02**	**9.63**	**-27.1%**	**24.9**	**32.2**	**-22.6%**
LN thuần từ HĐKD	-6.49	-8.71	25.5%	-22.3	-28.5	21.6%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**1.84**	**8.83**	**-79.1%**
LN trước thuế	-6.48	-8.71	25.5%	-20.5	-19.6	-4.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-6.48**	**-8.71**	**25.5%**	**-20.8**	**-7.96**	**-161%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-6.48**	**-8.71**	**25.5%**	**-20.8**	**-7.96**	**-161%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-11.9	-4.28	-3.74	-3.08	-4.42	-3.43
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	16.1	47.4	5.25	1.46	-60.3	2.34
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	29.6	33.9	76.9	78.8	77.2	12.6
Lưu chuyển tiền thuần	**4.19**	**43.2**	**1.51**	**-1.62**	**-64.7**	**-1.08**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.05	-0.14	0.14	0.02	0.09	0.04
Tiền cuối kỳ	33.9	76.9	78.5	77.2	12.6	11.5

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**355**	**376**	**-5.6%**
Tài sản ngắn hạn	180	187	-3.7%
Tiền và tương đương tiền	11.5	78.8	-85.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	60.3	0.68	8773%
Phải thu ngắn hạn	1.43	0.91	57.6%
Hàng tồn kho	94.2	94.2	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	12.9	12.7	1.7%
Tài sản dài hạn	**175**	**189**	**-7.4%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	121	134	-9.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	13.4	13.4	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	27.5	28.5	-3.6%
Tài sản dài hạn khác	**12.3**	**12.6**	**-2.6%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	10.00	10.1	-1.0%
Nợ ngắn hạn	**4.03**	**4.44**	**-9.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.49	0.51	-2.3%
Nợ dài hạn	5.96	5.66	5.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**345**	**366**	**-5.7%**
Vốn chủ sở hữu	**345**	**366**	**-5.7%**
Vốn điều lệ	330	330	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)